

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Qui chế hoạt động các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy
thuộc Đại học Đà Nẵng và các Trường thành viên

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Qui chế tổ chức hoạt động của Đại học Đà Nẵng ban hành theo Quyết định số 2455/GD-ĐT ngày 21/06/1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-BGD&ĐT ngày 21/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cho Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế và Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả triển khai thử nghiệm các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy tại Đại học Đà Nẵng trong thời gian qua;

Xét đề nghị của các ông Trưởng ban Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Trưởng ban Ban Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “*Qui chế hoạt động các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy thuộc Đại học Đà Nẵng và các Trường thành viên*”.

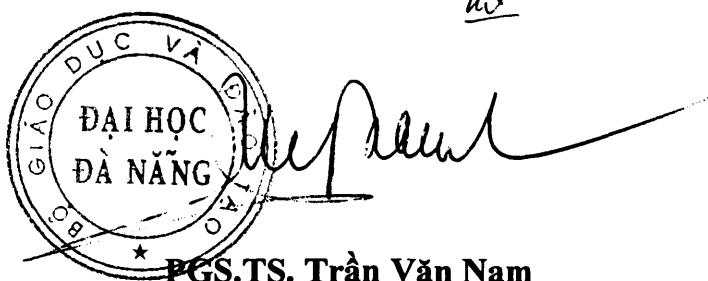
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Chánh văn phòng, Trưởng các Ban hữu quan của Đại học Đà Nẵng, Hiệu trưởng các Trường thành viên và Thủ trưởng đơn vị trực thuộc căn cứ quyết định thi hành.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP, Ban TCCB, Ban KH-CN-MT.



Đà Nẵng, ngày 29 tháng 02 năm 2011

QUI CHẾ HOẠT ĐỘNG CÁC NHÓM NGHIÊN CỨU – GIẢNG DẠY THUỘC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG VÀ CÁC TRƯỜNG THÀNH VIÊN

Cùng với nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước luôn được quan tâm và chiếm một vị trí quan trọng trong chiến lược xây dựng, phát triển của Đại học Đà Nẵng.

Trong hệ thống tổ chức của Đại học Đà Nẵng và các trường thành viên, các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy được xác định là một trong những lực lượng nòng cốt nhằm chủ trì và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình khoa học công nghệ nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Quy chế hoạt động của các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị có cơ sở pháp lý để tăng cường quản lý, điều hành sự hoạt động các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy đạt hiệu quả hơn.

CHƯƠNG I: NHỮNG NGUYỄN TẮC CHUNG

Điều 1 : Cơ sở pháp lý của quy chế

Quy chế này được xây dựng dựa trên chiến lược phát triển của Đại học Đà Nẵng nhằm hướng đến một mô hình đại học nghiên cứu và tuân theo nội dung các văn bản pháp quy của Nhà nước :

- Quyết định số 179/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban cán sự Đảng bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012;
- Thông tư 02/2010/TT-BKHCN ngày 18/03/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ;
- Quyết định số 08/2007/QĐ-BKHCN ngày 6/4/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Qui định về tiêu chí xác định tổ chức khoa học

- và công nghệ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu chiến lược, chính sách phục vụ quản lý nhà nước”;
- Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;
 - Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005 của Chính phủ qui định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;
 - Thông tư liên Bộ số 195/LB hướng dẫn đăng ký hoạt động của các tổ chức NCKH và phát triển công nghệ;
 - Chiến lược phát triển Đại học Đà Nẵng đến năm 2015;
 - Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học Đà Nẵng nhiệm kỳ 2010-2015;
 - Bản quy định về tổ chức và quản lý trong Đại học Đà Nẵng.

Điều 2 : Thuật ngữ

Cụm từ "Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy" có tên tiếng Anh là "Teaching and Research Team" hoặc viết tắt là TRT dùng trong văn bản này là để chỉ các đơn vị hoạt động chuyên môn về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và giảng dạy gồm:

- Nhóm nghiên cứu – giảng dạy chỉ bao gồm các chuyên ngành, các thành viên của một trường thì do trường thành viên đó của Đại học Đà Nẵng ra quyết định thành lập và quản lý trực tiếp.
- Nhóm nghiên cứu – giảng dạy liên ngành được kết hợp từ nhiều trường thành viên hoặc với bên ngoài thì do Đại học Đà Nẵng ra quyết định thành lập và quản lý trực tiếp.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Điều 3 : Điều kiện thành lập các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy

- Có đề xuất xin thành lập nhóm rõ : nhu cầu về mặt khoa học, đào tạo, xã hội và kinh tế; tầm quan trọng và vai trò của lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu hoạt động của nhóm; đề xuất xin thành lập Nhóm phải được các cấp có thẩm quyền phê duyệt (Khoa, Trường và Đại học Đà Nẵng).
- Có đủ điều kiện cơ sở vật chất phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu để phục vụ cho hoạt động ban đầu của đơn vị (tùy theo yêu cầu cụ thể của lĩnh vực nghiên cứu).
- Có lực lượng cán bộ khoa học và cán bộ kỹ thuật phù hợp (như quy định ở điều 7 qui chế này).

- Có kế hoạch cụ thể tạo nguồn kinh phí thường xuyên duy trì hoạt động của nhóm và phát triển hợp tác với các đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.

Điều 4 : Nhiệm vụ của các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy

Lập kế hoạch nghiên cứu khoa học hàng năm và dài hạn để chủ động duy trì hoạt động, mở rộng quy mô kể cả về số lượng đề tài và kinh phí của đơn vị bao gồm các mặt:

- Đề xuất, triển khai các đề tài nghiên cứu cơ bản, các đề tài khoa học công nghệ các cấp (cấp Nhà nước, cấp Bộ, liên kết với các địa phương/doanh nghiệp,...) và các đề tài nghiên cứu triển khai (các dự án sản xuất thử nghiệm).
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để đề xuất, triển khai thực hiện các dự án nghiên cứu chung với các cơ sở nghiên cứu quốc tế và đặc biệt là thực hiện các dự án theo Nghị định thư và Song phương giữa Việt Nam và các nước khác.
- Đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở nghiên cứu khoa học thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong nước và các địa phương để mở rộng nguồn đề tài và kinh phí phục vụ hoạt động của đơn vị.
- Tổ chức triển khai các hoạt động về chuyển giao công nghệ, các dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật và công nghệ.
- Tổ chức triển khai ứng dụng các sản phẩm là kết quả nghiên cứu của mình vào thực tế.

Thực hiện hoạt động tư vấn về đào tạo Đại học, Sau Đại học thuộc lĩnh vực chuyên môn của Nhóm cho các đơn vị liên quan (Tổ bộ môn, Khoa, Trường hoặc Đại học Đà Nẵng). Đặc biệt, các Nhóm có thể lập kế hoạch đề xuất mở những ngành mới mang tính tiên phong, kết hợp đa ngành mà các Khoa, Bộ môn riêng rẽ chưa đủ khả năng.

Trong hai nhiệm vụ trên, phải xác định nhiệm vụ nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ là chính và là yếu tố quyết định sự tồn tại của Nhóm.

Điều 5 : Phương thức hoạt động của các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy

- Các Nhóm chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các đề tài khoa học, các dự án sản xuất và các công việc khác trên cơ sở những quy định của Nhà nước, của Bộ và của Đại học Đà Nẵng.
- Các Nhóm được tự chủ trong việc quản lý các thành viên, trong hợp tác quốc tế phù hợp với luật pháp của Nhà nước và các quy định của Đại học Đà Nẵng.
- Các Nhóm hoạt động trên nguyên tắc tự hạch toán tài chính phù hợp với Luật kế toán và hướng dẫn của Ban Kế hoạch Tài chính trong “Qui chế chi tiêu nội bộ”, chịu trách nhiệm về mặt tài chính đối với mọi hoạt động của mình

- Thực hiện kế hoạch và khôi lượng đào tạo Đại học, Sau Đại học theo giấy báo khôi lượng hàng năm của bộ phận quản lý đào tạo.

Điều 6 : Tổ chức của Nhóm có thể gồm

- Lãnh đạo Nhóm (Trưởng Nhóm và các Phó Trưởng Nhóm)
- Các phòng thí nghiệm, phòng làm việc (nếu có)
- Các nhóm con (tổ chức theo chuyên ngành hẹp hơn nếu có)

Trưởng Nhóm phải là cán bộ trong biên chế của Đại học Đà Nẵng và được Giám đốc Đại học Đà Nẵng hoặc Hiệu trưởng các trường thành viên bổ nhiệm.

Điều 7 : Biên chế của Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy

Nhân lực của Nhóm tối thiểu phải có 5 thành viên chính thức trong biên chế của Đại học Đà Nẵng, trong đó số lượng cán bộ có trình độ Tiến sĩ trở lên phải không ít hơn 1/3 tổng số thành viên chính thức của Nhóm. Ngoài ra, có thể có các cán bộ hợp đồng, cộng tác viên (từ các doanh nghiệp, tổ chức bên ngoài Đại học Đà Nẵng) và cán bộ từ các đơn vị khác trong Đại học Đà Nẵng. Các Nghiên cứu sinh, học viên cao học có thể được xem là các thành viên của Nhóm trong giai đoạn đang tham gia học tập, nghiên cứu tại Đại học Đà Nẵng.

Điều 8 : Tài chính

Tài chính của Nhóm là một bộ phận tài chính của Nhà trường. Hoạt động tài chính của Nhóm phải theo đúng Luật Kế toán.

Hàng năm, Nhóm phải xây dựng kế hoạch tài chính cho hoạt động của mình trên cơ sở hạch toán cân bằng thu chi và định hướng tăng trưởng, bao gồm các khoản mục sau:

- Sử dụng kinh phí của các đề tài, các dự án theo kế hoạch đã đăng ký để trang trải cho hoạt động của Nhóm. Đối với những đề tài, dự án có kinh phí lớn hơn 50 triệu đồng thì bắt buộc phải trích 5% kinh phí đề tài dành cho hoạt động của Nhóm (ngoài các khoản trích nộp theo qui định chung).
- Đại học Đà Nẵng sẽ ưu tiên dành các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu để đầu tư phát triển cơ sở vật chất của các Nhóm.

Điều 9 : Quản lý tài sản

Tất cả tài sản, nhà cửa và trang thiết bị của Nhóm (nếu có) được đầu tư từ các nguồn ngân sách Nhà nước, từ hợp tác và tài trợ của Quốc tế, từ tài trợ hoặc quà tặng của các đơn vị và cá nhân đều là tài sản của Đại học Đà Nẵng và các trường thành viên, phải đăng ký vào sổ tài sản của đơn vị thông qua Phòng Hành chính – Tổng hợp, Tổ Tài vụ các trường hoặc Ban Quản trị Thiết bị.

Những tài sản, thiết bị do Nhóm tự huy động vốn cá nhân để hoạt động cần phải được kê khai, đăng ký rõ với Nhà trường và phải được Giám đốc/Hiệu trưởng phê duyệt trước khi trang bị.

Khi có sự thay đổi Lãnh đạo Nhóm, phải tổ chức bàn giao tài sản với sự chứng kiến của đại diện Phòng Hành chính – Tổng hợp, Tổ Tài vụ các trường hoặc Ban Quản trị Thiết bị.

Bất kỳ sự chuyển dịch tài sản, thiết bị nào của Nhóm đều phải báo cáo cho các bộ phận chức năng biết trước và phải có sự đồng ý của Giám đốc Đại học Đà Nẵng hoặc Hiệu trưởng các trường thành viên.

CHƯƠNG III: QUẢN LÝ, THANH TRA, BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10 : Quan hệ công tác và Trách nhiệm của Nhà Trường

Theo định hướng phát triển chung của Đại học Đà Nẵng, dựa vào đề nghị của Nhóm, đơn vị chịu quản lý trực tiếp (Đại học Đà Nẵng hoặc các trường thành viên) chịu trách nhiệm làm thủ tục thành lập, giúp điều động cán bộ, hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu, qui định các chế độ về phụ cấp, tạo các điều kiện thuận lợi và từng bước giải quyết các khó khăn của Nhóm để triển khai hoạt động có hiệu quả.

Các Nhóm chịu sự quản lý của Hiệu trưởng hoặc Thủ trưởng đơn vị được phân cấp quản lý, thông qua đầu mối trực tiếp là Phòng Khoa học, Sau đại học và Hợp tác Quốc tế của các trường hoặc Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Đại học Đà Nẵng. Đồng thời phải báo cáo với các Phòng/Ban chức năng liên quan khác của Trường thành viên/Đại học Đà Nẵng theo quy định chung về những mảng công việc mà các đơn vị đó được giao trách nhiệm quản lý.

Điều 11 : Chế độ báo cáo và kiểm tra

- Hàng năm, các Nhóm báo cáo hoạt động về các mặt sau :
 - o Tình hình thực hiện các nhiệm vụ Khoa học Công nghệ (đề tài, dự án, các hợp đồng lao động sản xuất);
 - o Tình hình tham gia, tổ chức các hội nghị/hội thảo khoa học, công bố các công trình nghiên cứu;
 - o Những thay đổi về nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị;
 - o Báo cáo về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước và của nhà trường (có xác nhận và phê duyệt của Tổ Tài vụ).
- Đại học Đà Nẵng và các trường thành viên sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ mọi hoạt động chuyên môn cũng như về tài chính của Nhóm. Trong trường hợp cần thiết có thể tiến hành kiểm tra đột xuất.

Điều 12 : Khen thưởng

Các Nhóm và thành viên của các nhóm đạt thành tích xuất sắc sẽ được khen thưởng. Cấp khen, mức thưởng phụ thuộc vào thành tích và được xét duyệt theo quy định hiện hành của Nhà nước về thi đua khen thưởng.

Điều 13 : Kỷ luật

Những Nhóm hoạt động không đúng với nội dung đã đăng ký hoặc vi phạm các quy chế của Nhà nước, của Bộ, của Đại học Đà Nẵng và các trường thành viên thì phải chịu các hình thức xử lý kỷ luật phù hợp với các quy chế và pháp luật Nhà nước hiện hành. Trong trường hợp nghiêm trọng, Giám đốc Đại học Đà Nẵng hoặc Hiệu trưởng có thể ra quyết định bãi miễn lãnh đạo Nhóm, đình chỉ hoạt động của Nhóm hoặc giải thể Nhóm trước thời hạn.

Điều 14 : Giải thể các Nhóm

Nhóm có thể bị giải thể trong các trường hợp sau:

- Hoạt động không hiệu quả, không thực hiện chế độ báo cáo như điều 11 hoặc không có các công bố khoa học trong 2 năm liên tiếp.
- Hết chức năng hoạt động theo đăng ký.
- Vi phạm kỷ luật nghiêm trọng.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15: Bổ sung, sửa đổi qui chế

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, các ý kiến phản ánh của các đơn vị trong quá trình thực hiện, Giám đốc Đại học Đà Nẵng sẽ quyết định bổ sung hoặc sửa đổi các nội dung trong bản quy chế này cho phù hợp.

Bản quy chế này được ban hành theo quyết định số 513.../KH-DHĐN của Giám đốc Đại học Đà Nẵng.

Điều 16: Hiệu lực thi hành

Bản quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Giám đốc ra quyết định ban hành. Mọi quy định trước đây trái với quy chế này đều không còn giá trị thực hiện.

GIÁM ĐỐC

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

16/08



PGS.TS.TRẦN VĂN NAM

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 02 năm 2011

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP NHÓM NGHIÊN CỨU GIẢNG DẠY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 518/QĐ-DHĐN ngày 09 tháng 02 năm 2011
của Giám đốc Đại học Đà Nẵng)

I. Quy trình đăng ký thành lập Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy

1. Xây dựng hồ sơ để xuất thành lập

Các Nhóm làm hồ sơ đề nghị thành lập Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy và nộp về các Phòng Khoa học, Sau đại học và Hợp tác Quốc tế các trường. Các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy đã có quyết định thành lập trước đây cũng phải làm lại hồ sơ để hoạt động theo Qui chế mới ban hành (*Thông tin trên hồ sơ sẽ được sử dụng để xây dựng website ban đầu cho mỗi Nhóm*).

2. Kiểm tra hồ sơ để xuất

Phòng Khoa học, Sau đại học và Hợp tác Quốc tế các trường tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký thành lập Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy và nếu thấy phù hợp với các điều kiện, đảm bảo các yêu cầu trong “*Qui chế hoạt động các Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy thuộc Đại học Đà Nẵng và các trường thành viên*” thì đề xuất với Hiệu trưởng làm công văn gửi Giám đốc Đại học Đà Nẵng đề nghị ra quyết định thành lập Nhóm.

3. Ra quyết định thành lập Nhóm

Giám đốc Đại học Đà Nẵng sẽ xem xét và lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo để ra Quyết định thành lập (đối với các Nhóm nghiên cứu liên ngành) hoặc đồng ý để Hiệu trưởng các Trường ra Quyết định thành lập Nhóm theo qui chế.

II. Hồ sơ đăng ký thành lập Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy

1. Hồ sơ đăng ký thành lập Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy bao gồm (3 bộ):

- Giấy đề nghị thành lập Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy (do đại diện Nhóm đứng ra đề nghị và phải có xác nhận đồng ý của các Khoa liên quan).
- Đề án đăng ký thành lập Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy gồm các nội dung sau:

Phần 1- Mở đầu

- Giới thiệu về bối cảnh quốc tế, trong nước và tại Đại học Đà Nẵng liên quan đến các lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy của Nhóm.
- Các vấn đề và nhu cầu thực tế đặt ra liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy mà Nhóm dự định triển khai.

- Lý do đề nghị thành lập Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy.

Phần 2 - Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu – giảng dạy

- Mục tiêu nghiên cứu: các mục tiêu lâu dài và cụ thể cho các giai đoạn mà Nhóm hướng đến. Chú ý đến các sản phẩm khoa học, công nghệ mà Nhóm sẽ tập trung nghiên cứu.
- Đối tượng nghiên cứu: chỉ rõ các đối tượng nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ được lựa chọn.
- Mục tiêu và đối tượng liên quan đến giảng dạy – đào tạo, tập trung chủ yếu đến đào tạo sau đại học, nhất là hướng dẫn các nghiên cứu sinh.

Phần 3 - Khả năng nghiên cứu – giảng dạy

- Đội ngũ cán bộ dự kiến của Nhóm, kể cả đội ngũ cán bộ cộng tác với đơn vị khác được lập thành bảng riêng (*xem mẫu 1*), kèm theo lý lịch khoa học (*mẫu 6*) và bản sao văn bằng cao nhất của từng người.
- Trang thiết bị có thể sử dụng (*mẫu 2*) để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu của Nhóm (sử dụng từ các phòng thí nghiệm trong Đại học Đà Nẵng hoặc từ bên ngoài). Phần này không yêu cầu đối với một số Nhóm hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội, kinh tế hoặc những chuyên ngành nghiên cứu về lý thuyết.
- Những đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu đã và đang được các thành viên thực hiện (cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp ngành...). Liệt kê các đề tài cụ thể, năm thực hiện, năm nghiệm thu (*mẫu 3*).
- Những bài báo khoa học, sách/giáo trình đã được các thành viên công bố trong 5 năm gần nhất (*mẫu 5*).

Phần 4 – Kế hoạch hoạt động

- Các định hướng nghiên cứu chính (*mẫu 4*).
- Mô tả sơ bộ về các hướng nghiên cứu.
- Kế hoạch phát triển Nhóm (đội ngũ, đề tài, công bố khoa học, cơ sở vật chất,...).

Phụ lục

CÁC MẪU KÊ KHAI ĐĂNG KÍ THÀNH LẬP NHÓM NGHIÊN CỨU – GIẢNG DẠY

Mẫu 1: **Đội ngũ cán bộ dự kiến của Nhóm Nghiên cứu – Giảng dạy**

| Số TT | Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại | Chức danh, năm phong | Trình độ, nước, năm tốt nghiệp | Chuyên ngành | Tham gia đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ (năm, CSĐT) | Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo) |
|-------|---------------------------------------|----------------------|--------------------------------|--------------|---|--|
| | | | | | | |
| | | | | | | |

Mẫu 2: **Trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu (nếu có)**

| Số TT | Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng | Nước sản xuất, năm sản xuất | Số lượng |
|-------|--|-----------------------------|----------|
| | | | |
| | | | |

Mẫu 3: **Các đề tài nghiên cứu khoa học do các thành viên dự kiến của Nhóm đã triển khai**

| Số TT | Tên đề tài | Cấp quyết định, mã số | Số QĐ, ngày tháng năm QĐ, ngày nghiệm thu |
|-------|------------|-----------------------|---|
| | | | |
| | | | |

Mẫu 4: **Các hướng nghiên cứu chính và kết quả dự kiến**

| Số TT | Hướng nghiên cứu | Sản phẩm khoa học/công nghệ dự kiến | Số lượng NCS | Số lượng đề tài |
|-------|------------------|-------------------------------------|--------------|-----------------|
| | | | | |
| | | | | |

Mẫu 5: Các công trình công bố của cán bộ khoa học thuộc khoa/bộ môn chuyên môn trong 5 năm gần nhất

| Số TT | Tên công trình | Tên tác giả | Nguồn công bố |
|-------|----------------|-------------|---------------|
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Mẫu 6:

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LUỢC

| | |
|---|-----------------------------|
| Họ và tên: | Giới tính: |
| Ngày, tháng, năm sinh: | Nơi sinh: |
| Quê quán: | Dân tộc: |
| Trình độ cao nhất: | Năm nhận trình độ cao nhất: |
| Chức danh nhà giáo cao nhất: | Năm bồ nhiệm: |
| Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): | |
| Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): | |
| Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: | |
| Điện thoại liên hệ: | Fax: |
| E-mail: | |

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

| | |
|---------------------|-----------------|
| Hệ đào tạo: | |
| Nơi đào tạo: | |
| Ngành học: | |
| Nước đào tạo: | Năm tốt nghiệp: |
| Bằng đại học thứ 2: | Năm tốt nghiệp: |

2. Sau đại học

- Bằng Thạc sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
- Nơi đào tạo:
- Bằng Tiến sĩ khoa học chuyên ngành: Năm cấp bằng:
- Nơi đào tạo:
- Bằng Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
- Nơi đào tạo:
- Tên đề tài luận án bậc cao nhất:

3. Ngoại ngữ: 1. Mức độ sử dụng:
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

| Thời gian | nơi công tác | công việc đảm nhiệm |
|-----------|--------------|---------------------|
| | | |
| | | |

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

| TT | Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng | Năm hoàn thành | Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường) | Trách nhiệm tham gia trong đề tài |
|----|---|----------------------|---|--------------------------------------|
| | | | | |
| | | | | |

2. Các công trình khoa học đã công bố: (tên công trình, năm công bố, nơi công bố...)

....., ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên
(Ghi rõ chức danh, trình độ)